

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:154/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 02 -11-2018

V/v: “ Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ba.

2. Bà Lê Thị Ánh Sáng .

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 276/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018 về việc: “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2018, quyết định hoãn phiên tòa số 190/2018/QĐST –HNGĐ ngày 16/10/2018, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Lê Thị Minh L, sinh năm 1995.

HKTT: Ấp C, xã P, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

Tạm trú: ấp L, xã P, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

-Bị đơn: Anh Trương Quốc V, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp C, xã P, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

(Chị L có mặt, anh V vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 4 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Lê Thị Minh L trình bày: Chị và anh V xây dựng gia đình với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện LT, do cả hai cùng tự nguyện. Chung sống hạnh phúc đến khoảng 01 năm nay thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau do anh V

ham chơi, không chăm lo cho gia đình, chị và anh V đã tự sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay, không gặp nhau để bàn bạc đoàn tụ. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn anh V.

Về con chung: Có 02 con chung.

1, Trương Quốc B, sinh ngày 27/5/2014.

2, Trương Quốc K, sinh ngày 03/10/2015.

Hiện cháu B đang sống với anh V, cháu K đang sống với chị nên chị yêu cầu được nuôi cháu K, anh V nuôi cháu B, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

-Bị đơn anh Trương Quốc V đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý và thông báo mở phiên họp, các quyết định tổ tụng khác nhưng anh V đều vắng mặt, vì vậy không có lời khai của anh V.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Lê Thị Minh L thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chị L và anh V chung sống với nhau có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp.

Chị L và anh V phát sinh mâu thuẫn gần 01 năm nay và tự sống ly thân nhau, không bàn bạc, đoàn tụ được, chứng tỏ mâu thuẫn đã trầm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về con chung: Chị L và anh V có 02 con chung, hiện cháu Trương Quốc B đang do anh V nuôi dưỡng, cháu K do chị L nuôi dưỡng, để ổn định cuộc sống của các cháu, đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị L.

Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng : Anh Trương Quốc V đã được tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh V.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh V xây dựng gia đình với nhau vào năm 2013, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện LT, tỉnh Đồng Nai (giấy chứng nhận kết hôn số 215 ngày 25/12/2013) nên là hôn nhân hợp pháp

theo quy định tại Điều 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000; Điều 8, 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Chị L xin ly hôn anh V vì xác định tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án triệu tập anh V đến làm việc và hòa giải nhưng anh V không đến, chị L và anh V đã tự sống ly thân với nhau từ tháng 2/2018 đến nay nhưng không gặp nhau để bàn bạc đoàn tụ, anh V không có thiện chí đoàn tụ, chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị L và anh V đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014, xử cho chị L được ly hôn anh V.

[3] Về con chung: Chị L và anh V có 02 con chung là cháu Trương Quốc B, sinh ngày 27/5/2014 và cháu Trương Quốc K, sinh ngày 03/10/2015.

Chị L đề nghị nuôi cháu K, còn cháu B để anh V tiếp tục nuôi dưỡng. Thời gian qua cháu K được chị L nuôi dạy tốt, đối với cháu B thì qua tham khảo ý kiến của bà Trần Thị T là mẹ ruột anh V cho biết, hiện anh V nuôi dạy cháu B tốt và được sự giúp đỡ chăm sóc từ bà nên cháu B được học hành và nuôi dạy tốt. Vì vậy, để ổn định cuộc sống của các cháu như hiện nay nên yêu cầu nuôi con của L là có cơ sở chấp nhận.

Chị L, anh V nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng nên không xét.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xét.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị Minh L phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000.

Căn cứ Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84, 131 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Minh L, xử cho chị L được ly hôn anh Trương Quốc V.

2. Về con chung: Giao cháu Trương Quốc K, sinh ngày 03/10/2015 cho chị Lê Thị Minh L trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao cháu Trương Quốc B, sinh ngày 27/5/2014 cho anh Trương Quốc V trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm thời chị L, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau .

Chị L, anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 84, 110, 118 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam.

3. Tài sản chung, nợ chung : Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Minh L phải chịu 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số 002152 ngày 20/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành. Chị L đã nộp đủ án phí.

5. Chị Lê Thị Minh L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Anh Trương Quốc V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- TAND T. Đồng Nai.
- VKSND H. LT.
- THA H. LT.
- Các đương sự.
- UBND xã P, H. LT,
- Tỉnh Đồng Nai.
- Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Kim Liên